

Số: /QĐ-BTNMT

Hà Nội, ngày tháng năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố danh sách tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc, người giám định tư pháp theo vụ việc của Bộ Tài nguyên và Môi trường

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Luật Giám định tư pháp ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giám định tư pháp ngày 10 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 85/2013/NĐ-CP ngày 29 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Giám định tư pháp;

Căn cứ Nghị định số 157/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 85/2013/NĐ-CP ngày 29 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Giám định tư pháp;

Căn cứ Nghị định số 68/2022/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Thông tư số 15/2021/TT-BTNMT ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định giám định tư pháp trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Pháp chế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố danh sách tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc và người giám định tư pháp theo vụ việc của Bộ Tài nguyên và Môi trường (*chi tiết tại Phụ lục I và Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định này*).

Điều 2. Vụ trưởng Vụ Pháp chế phối hợp Thủ trưởng đơn vị trực thuộc Bộ lựa chọn và thừa ủy quyền Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ký Quyết định cử tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc đối với các đơn vị trực thuộc Bộ, các tổ chức thuộc các đơn vị trực thuộc Bộ và người giám định tư pháp theo vụ việc để thực hiện giám định tư pháp theo yêu cầu của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Thời hạn ủy quyền đến hết ngày 31 tháng 01 năm 2025.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Quyết định này thay thế Quyết định số 708/QĐ-BTNMT ngày 24 tháng 3 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố danh sách

tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc, người giám định tư pháp theo vụ việc của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ, các tổ chức, cá nhân có tên tại Điều 1 và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban Nội chính Trung ương;
- Các Bộ: Quốc phòng, Công an, Tư pháp;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ trưởng, các Thứ trưởng Bộ TN&MT;
- Các đơn vị trực thuộc Bộ;
- Cổng Thông tin điện tử Chính phủ;
- Cổng Thông tin điện tử Bộ (để đăng tải);
- Sở TN&MT các tỉnh, thành phố;
- Lưu: VT, PC(DH).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Nguyễn Thị Phương Hoa

PHỤ LỤC I
DANH SÁCH TỔ CHỨC GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP THEO VỤ VIỆC CỦA BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BTNMT ngày tháng năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường)

TT	Tên tổ chức	Số, ngày/tháng/năm thành lập	Địa chỉ tổ chức	Lĩnh vực chuyên môn	Kinh nghiệm trong hoạt động chuyên môn và hoạt động giám định tư pháp (số lượng vụ việc tham gia thực hiện giám định tư pháp)	Điện thoại liên hệ
I	LĨNH VỰC ĐẤT ĐAI					
1	Cục Đăng ký và Dữ liệu thông tin đất đai	Nghị định số 68/2022/NĐ-CP ngày 22/9/2022 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường	Số 10 Tôn Thất Thuyết, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.	Đăng ký và Dữ liệu thông tin đất đai	Đăng ký và Dữ liệu thông tin đất đai	024.3629.0211
2	Cục Quy hoạch và Phát triển tài nguyên đất	Nghị định số 68/2022/NĐ-CP ngày 22/9/2022 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường	Số 10 Tôn Thất Thuyết, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.	Quy hoạch và Phát triển tài nguyên đất	Quy hoạch và Phát triển tài nguyên đất	024.3629.0196
3	Trung tâm Điều tra, Quy hoạch và Định giá đất (thuộc Cục Quy hoạch và Phát triển tài nguyên đất)	Quyết định số 2962/QĐ-BTNMT ngày 02/11/2022 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Quy hoạch và Phát triển tài nguyên đất	Số 9 ngõ 78 đường Giải Phóng, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội	Quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; điều tra, đánh giá tài nguyên đất; quan trắc tài nguyên đất; định giá đất	Quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; điều tra, đánh giá tài nguyên đất; quan trắc tài nguyên đất; định giá đất	024.38697.117
4	Trung tâm Kiểm định và Kỹ thuật địa chính (thuộc Cục Đăng ký và Dữ liệu thông tin đất đai)	Quyết định số 2968/QĐ-BTNMT ngày 02/11/2022 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Đăng ký và Dữ liệu thông tin đất đai	Số 9 ngõ 78 đường Giải Phóng, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; thống kê, kiểm kê đất đai; kiểm định chất lượng sản phẩm các đề án, dự án, nhiệm vụ thuộc lĩnh vực đất đai; thực hiện các hoạt động dịch vụ trong lĩnh vực đất đai	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; thống kê, kiểm kê đất đai; kiểm định chất lượng sản phẩm các đề án, dự án, nhiệm vụ thuộc lĩnh vực đất đai; thực hiện các hoạt động dịch vụ trong lĩnh vực đất đai	024.3629.0858
5	Trung tâm Dữ liệu và Thông tin đất đai (thuộc Cục Đăng ký và Dữ liệu thông tin đất đai)	Quyết định số 2968/QĐ-BTNMT ngày 02/11/2022 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Đăng ký và Dữ liệu thông tin đất đai	Số 9 ngõ 78 đường Giải Phóng, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội	Xây dựng, quản trị, vận hành hệ thống thông tin đất đai và giao dịch điện tử trong lĩnh vực đất đai; phát triển và chuyển giao công nghệ thông tin trong lĩnh vực đất đai; lưu trữ, xử lý và cung cấp thông tin, dữ liệu đất đai thực hiện các hoạt động dịch vụ trong lĩnh vực đất đai	Xây dựng, quản trị, vận hành hệ thống thông tin đất đai và giao dịch điện tử trong lĩnh vực đất đai; phát triển và chuyển giao công nghệ thông tin trong lĩnh vực đất đai; lưu trữ, xử lý và cung cấp thông tin, dữ liệu đất đai thực hiện các hoạt động dịch vụ trong lĩnh vực đất đai	024.3629.0594
II	LĨNH VỰC MÔI TRƯỜNG					
6	Cục Kiểm soát ô nhiễm môi trường	Nghị định số 68/2022/NĐ-CP ngày 22/9/2022 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ	Số 10 Tôn Thất Thuyết, phường Mỹ Đình 2, quận	Kiểm soát ô nhiễm môi trường	Kiểm soát ô nhiễm môi trường	024.38223189

		cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường	Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội			
7	Cục Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học	Nghị định số 68/2022/NĐ-CP ngày 22/9/2022 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường	Số 10 Tôn Thất Thuyết, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội	Bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học	Quan trắc, đánh giá thiệt hại hệ sinh thái, loài động thực vật	024.3941.2028
8	Trung tâm Quan trắc môi trường miền Bắc (thuộc Cục Kiểm soát ô nhiễm môi trường)	Quyết định số 3026/QĐ-BTNMT ngày 07/11/2022 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Kiểm soát ô nhiễm môi trường	Số 79 Văn Tiến Dũng, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội	Quan trắc, đánh giá chất lượng môi trường	Quan trắc, đánh giá chất lượng môi trường	024.35.771816
9	Trung tâm Quan trắc môi trường miền Trung và Tây Nguyên (thuộc Cục Kiểm soát ô nhiễm môi trường)	Quyết định số 3026/QĐ-BTNMT ngày 07/11/2022 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Kiểm soát ô nhiễm môi trường	Số 154 Trần Văn Trà, phường Hòa Xuân, quận Cẩm Lệ, TP. Đà Nẵng	Quan trắc, đánh giá chất lượng môi trường	Quan trắc, đánh giá chất lượng môi trường	023.63783666
10	Trung tâm Quan trắc môi trường miền Nam (thuộc Cục Kiểm soát ô nhiễm môi trường)	Quyết định số 3026/QĐ-BTNMT ngày 07/11/2022 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Kiểm soát ô nhiễm môi trường	Số 200 Lý Chính Thắng, phường 9, quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh	Quan trắc, đánh giá chất lượng môi trường	Quan trắc, đánh giá chất lượng môi trường	028.22530667
11	Trung tâm Điều tra, Thông tin và Dữ liệu về môi trường, đa dạng sinh học (thuộc Cục Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học)	Quyết định số 3025/QĐ-BTNMT ngày 07/11/2022 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học	Số 83 Nguyễn Chí Thanh, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội	Quan trắc, đánh giá thiệt hại hệ sinh thái, loài động thực vật	Quan trắc, đánh giá thiệt hại hệ sinh thái, loài động thực vật	024.3872.8294
III LĨNH VỰC ĐỊA CHẤT KHOÁNG SẢN						
12	Cục Địa chất Việt Nam	Nghị định số 68/2022/NĐ-CP ngày 22/9/2022 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường	Số 6 Phạm Ngũ Lão, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội	Chính sách, pháp luật, quản lý nhà nước về địa chất	Chính sách, pháp luật, quản lý nhà nước về địa chất	02438260674
13	Cục Khoáng sản Việt Nam	Nghị định số 68/2022/NĐ-CP ngày 22/9/2022 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường	Số 6 Phạm Ngũ Lão, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội	Chính sách, pháp luật, quản lý nhà nước về khoáng sản	Chính sách, pháp luật, quản lý nhà nước về khoáng sản	

14	Liên đoàn Bản đồ địa chất miền Bắc (thuộc Cục Địa chất Việt Nam)	Quyết định số 2958/QĐ-BTNMT ngày 02/11/2022 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Địa chất Việt Nam	Ngõ 208, đường Nguyễn Văn Cừ, phường Bồ Đề, quận Long Biên, thành phố Hà Nội;	- Đo vẽ lập bản đồ địa chất khoáng sản và các bản đồ chuyên đề khác từ Thừa Thiên Huế trở ra phía Bắc; điều tra di sản địa chất, công viên địa chất. - Thực hiện các hoạt động tư vấn, dịch vụ về: địa chất, khoáng sản, địa chất công trình - địa chất thủy văn, địa chất đô thị, tai biến địa chất, địa chất môi trường; giám định mẫu địa chất, khoáng sản; giám sát thi công công trình địa chất; lập bản đồ hiện trạng khai thác khoáng sản, xác định tài nguyên, trữ lượng còn lại; đóng cửa mỏ, thăm dò khoáng sản và các dịch vụ khác về địa chất, khoáng sản theo quy định của pháp luật	Lĩnh vực địa chất	02438 271714
15	Liên đoàn Bản đồ Địa chất miền Nam (thuộc Cục Địa chất Việt Nam)	Quyết định số 2958/QĐ-BTNMT ngày 02/11/2022 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Địa chất Việt Nam	Số 200 Lý Chính Thắng, phường 9, quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh	- Đo vẽ lập bản đồ địa chất khoáng sản và các bản đồ chuyên đề khác từ Đà Nẵng trở vào phía Nam; điều tra cơ bản địa chất, khoáng sản tại các tỉnh đồng bằng Nam Bộ. - Thực hiện các hoạt động tư vấn, dịch vụ về: địa chất, khoáng sản, địa chất công trình - địa chất thủy văn, địa chất đô thị, tai biến địa chất, địa chất môi trường; giám định mẫu địa chất, khoáng sản; giám sát thi công công trình địa chất; lập bản đồ hiện trạng khai thác khoáng sản, xác định tài nguyên, trữ lượng còn lại; đóng cửa mỏ, thăm dò khoáng sản và các dịch vụ khác về địa chất, khoáng sản theo quy định của pháp luật	Lĩnh vực địa chất	02838465403
16	Liên đoàn Địa chất Đông Bắc (thuộc Cục Địa chất Việt Nam)	Quyết định số 2958/QĐ-BTNMT ngày 02/11/2022 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Địa chất Việt Nam	Đường Cách Mạng Tháng 8, phường Trung Thành, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên	- Điều tra cơ bản địa chất, khoáng sản, trên địa bàn các tỉnh: Hà Giang, Cao Bằng, Bắc Kạn, Tuyên Quang, Thái Nguyên, Lạng Sơn, Quảng Ninh, Bắc Giang. - Thực hiện các hoạt động tư vấn, dịch vụ về: địa chất, khoáng sản, địa chất công trình - địa chất thủy văn, địa chất đô thị, tai biến địa chất, địa chất môi	Lĩnh vực địa chất	02083832010

				trường; giám sát thi công công trình địa chất; lập bản đồ hiện trạng khai thác khoáng sản, xác định tài nguyên, trữ lượng còn lại; đóng cửa mỏ, thăm dò khoáng sản và các dịch vụ khác về địa chất, khoáng sản theo quy định của pháp luật		
17	Liên đoàn Địa chất Tây Bắc (thuộc Cục Địa chất Việt Nam)	Quyết định số 2958/QĐ-BTNMT ngày 02/11/2022 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Địa chất Việt Nam	Thị trấn Xuân Mai, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội	- Điều tra cơ bản địa chất, khoáng sản trên địa bàn các tỉnh: Phú Thọ, Hòa Bình, Yên Bái, Lào Cai, Lai Châu, Điện Biên, Sơn La. - Thực hiện các hoạt động tư vấn, dịch vụ về: địa chất, khoáng sản, địa chất công trình - địa chất thủy văn, địa chất đô thị, tai biến địa chất, địa chất môi trường; giám sát thi công công trình địa chất; lập bản đồ hiện trạng khai thác khoáng sản, xác định tài nguyên, trữ lượng còn lại; đóng cửa mỏ, thăm dò khoáng sản và các dịch vụ khác về địa chất, khoáng sản theo quy định của pháp luật	Lĩnh vực địa chất	02433721123
18	Liên đoàn Địa chất Bắc Trung Bộ (thuộc Cục Địa chất Việt Nam)	Quyết định số 2958/QĐ-BTNMT ngày 02/11/2022 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Địa chất Việt Nam	Số 43, đường Trần Phú - TP Vinh, tỉnh Nghệ An	- Điều tra cơ bản địa chất, khoáng sản trên địa bàn các tỉnh: Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế. - Thực hiện các hoạt động tư vấn, dịch vụ về: địa chất, khoáng sản, địa chất công trình - địa chất thủy văn, địa chất đô thị, tai biến địa chất, địa chất môi trường; giám sát thi công công trình địa chất; lập bản đồ hiện trạng khai thác khoáng sản, xác định tài nguyên, trữ lượng còn lại; đóng cửa mỏ, thăm dò khoáng sản và các dịch vụ khác về địa chất, khoáng sản theo quy định của pháp luật	Lĩnh vực địa chất	02383844686
19	Liên đoàn Địa chất Trung Trung Bộ (thuộc Cục Địa chất Việt Nam)	Quyết định số 2958/QĐ-BTNMT ngày 02/11/2022 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Địa chất Việt Nam	Số 613. Nguyễn Thái Học, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	- Điều tra cơ bản địa chất, khoáng sản trên địa bàn các tỉnh/thành phố: Đà Nẵng, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên, Khánh Hòa, Ninh	Lĩnh vực địa chất	02563846768

				Thuận, Bình Thuận, Gia Lai, Kon Tum, Đắk Lắk, Đắk Nông, Lâm Đồng. - Thực hiện các hoạt động tư vấn, dịch vụ về: địa chất, khoáng sản, địa chất công trình - địa chất thủy văn, địa chất đô thị, tai biến địa chất, địa chất môi trường; giám định mẫu địa chất, khoáng sản; giám sát thi công công trình địa chất; lập bản đồ hiện trạng khai thác khoáng sản, xác định tài nguyên, trữ lượng còn lại; đóng cửa mỏ, thăm dò khoáng sản và các dịch vụ khác về địa chất, khoáng sản theo quy định của pháp luật		
20	Liên đoàn Địa chất và Khoáng sản biển (thuộc Cục Địa chất Việt Nam)	Quyết định số 2958/QĐ-BTNMT ngày 02/11/2022 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Địa chất Việt Nam	Ngõ 208, đường Nguyễn Văn Cừ, phường Bồ Đề, quận Long Biên, thành phố Hà Nội	- Điều tra cơ bản địa chất, khoáng sản trên vùng biển, hải đảo Việt Nam. - Thực hiện các hoạt động tư vấn, dịch vụ về: địa chất, khoáng sản, địa chất công trình - địa chất thủy văn, địa chất đô thị, tai biến địa chất, địa chất môi trường; giám sát thi công công trình địa chất; lập bản đồ hiện trạng khai thác khoáng sản, xác định tài nguyên, trữ lượng còn lại; đóng cửa mỏ, thăm dò khoáng sản và các dịch vụ khác về địa chất, khoáng sản theo quy định của pháp luật	Lĩnh vực địa chất	02432127393
21	Liên đoàn Integeogeo	Quyết định số 2958/QĐ-BTNMT ngày 02/11/2022 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Địa chất Việt Nam	Đường Phạm Văn Đồng, phường Cổ Nhuế 2, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội	- Điều tra cơ bản địa chất, khoáng sản tại khu vực các tỉnh đồng bằng Sông Hồng. - Thực hiện các hoạt động tư vấn, dịch vụ về: địa chất, khoáng sản, địa chất công trình - địa chất thủy văn, địa chất đô thị, tai biến địa chất, địa chất môi trường; giám sát thi công công trình địa chất; lập bản đồ hiện trạng khai thác khoáng sản, xác định tài nguyên, trữ lượng còn lại; đóng cửa mỏ, thăm dò khoáng sản và các dịch vụ khác về địa chất, khoáng sản theo quy định của pháp luật	Lĩnh vực địa chất	02437551836

22	Liên đoàn địa chất xạ hiểm	Quyết định số 2958/QĐ-BTNMT ngày 02/11/2022 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Địa chất Việt Nam	Phường Xuân Phương, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội	- Điều tra cơ bản địa chất, khoáng sản phóng xạ, đất hiếm. - Thực hiện các hoạt động tư vấn, dịch vụ về: địa chất, khoáng sản, địa chất công trình - địa chất thủy văn, địa chất đô thị, tai biến địa chất, địa chất môi trường; giám định mẫu địa chất, khoáng sản; giám sát thi công công trình địa chất; lập bản đồ hiện trạng khai thác khoáng sản, xác định tài nguyên, trữ lượng còn lại; đóng cửa mỏ, thăm dò khoáng sản và các dịch vụ khác về địa chất, khoáng sản theo quy định của pháp luật	Lĩnh vực địa chất	02437643948
23	Trung tâm Phân tích và Kiểm định địa chất (thuộc Cục Địa chất Việt Nam)	Quyết định số 2958/QĐ-BTNMT ngày 02/11/2022 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Địa chất Việt Nam	Km 9 - Đường Nguyễn Trãi - Quận Hà Đông - Hà Nội	Phân tích thí nghiệm, giám định mẫu địa chất, khoáng sản; kiểm định chất lượng sản phẩm các công trình địa chất; thực hiện các dịch vụ sự nghiệp công về địa chất, khoáng sản theo quy định pháp luật.	Lĩnh vực phân tích, thí nghiệm mẫu địa chất, khoáng sản	02438542255
24	Viện Khoa học Địa chất và Khoáng sản	Quyết định số 1899/QĐ-TTg ngày 28/11/2017 về danh sách các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường	Số 67 Chiến Thắng, Phường Văn Quán, Hà Đông, Hà Nội	Nghiên cứu khoa học về địa chất và khoáng sản	Nghiên cứu khoa học về địa chất và khoáng sản	024.3 8544386
IV	LĨNH VỰC BIỂN VÀ HẢI ĐẢO					
25	Cục Biển và Hải đảo Việt Nam	Nghị định số 68/2022/NĐ-CP ngày 22/9/2022 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường	Số 83 Nguyễn Chí Thanh, Láng Thượng, Đống Đa, Hà Nội	Chính sách, pháp luật, quản lý tổng hợp tài nguyên và bảo vệ môi trường biển, hải đảo	Chính sách, pháp luật, quản lý tổng hợp tài nguyên và bảo vệ môi trường biển, hải đảo	024. 37735449
V	LĨNH VỰC KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN					
26	Tổng cục Khí tượng thủy văn	Nghị định số 68/2022/NĐ-CP ngày 22/9/2022 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường	Số 8, Láng Thượng, Đống Đa, Hà Nội	Chính sách pháp luật, quản lý nhà nước về khí tượng thủy văn	Chính sách pháp luật, quản lý nhà nước về khí tượng thủy văn	024 32673199
27	Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu	Quyết định số 1899/QĐ-TTg ngày 28/11/2017 về danh sách các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường	Số 8, Láng Thượng, Đống Đa, Hà Nội	Nghiên cứu khoa học về khí tượng thủy văn, biến đổi khí hậu	Nghiên cứu khoa học về khí tượng thủy văn, biến đổi khí hậu	024.37731410

VI	LĨNH VỰC BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU					
28	Cục Biến đổi khí hậu	Nghị định số 68/2022/NĐ-CP ngày 22/9/2022 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường	Số 10 Tôn Thất Thuyết, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội	Chính sách, pháp luật và quản lý nhà nước về biến đổi khí hậu	Chính sách, pháp luật và quản lý nhà nước về biến đổi khí hậu	024.37759430
VII	LĨNH VỰC ĐO ĐẠC VÀ BẢN ĐỒ					
29	Cục Đo đạc, Bản đồ và Thông tin địa lý Việt Nam	Nghị định số 68/2022/NĐ-CP ngày 22/9/2022 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường	Số 02 phố Đặng Thùy Trâm, quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội	Chính sách, pháp luật, quản lý nhà nước về đo đạc bản đồ	Chính sách, pháp luật, quản lý nhà nước về đo đạc bản đồ	024.37555247
30	Viện Khoa học Đo đạc và Bản đồ	Quyết định số 1899/QĐ-TTg ngày 28/11/2017 về danh sách các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường	Số 479 Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy, TP Hà Nội	Nghiên cứu khoa học về đo đạc bản đồ	Nghiên cứu khoa học về đo đạc bản đồ	024.37561155
VIII	LĨNH VỰC TÀI NGUYÊN NƯỚC					
31	Cục Quản lý tài nguyên nước	Nghị định số 68/2022/NĐ-CP ngày 22/9/2022 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường	Số 10 Tôn Thất Thuyết, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội	Chính sách, pháp luật, quản lý nhà nước về tài nguyên nước	Chính sách, pháp luật, quản lý nhà nước về tài nguyên nước	024.39437080
32	Viện Khoa học tài nguyên nước	Quyết định số 1899/QĐ-TTg ngày 28/11/2017 về danh sách các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường	Số 8 Pháo Đài Láng, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, Hà Nội	Nghiên cứu khoa học về tài nguyên nước	Nghiên cứu khoa học về tài nguyên nước	024.3 678 5858
33	Trung tâm Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước quốc gia	Nghị định số 68/2022/NĐ-CP ngày 22/9/2022 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường	Số 93/95 Vũ Xuân Thiều, phường Sài Đồng, quận Long Biên, Hà Nội	Điều tra và quy hoạch tài nguyên nước	Điều tra và quy hoạch tài nguyên nước	024.36740499
IX	LĨNH VỰC VIỄN THÁM					
34	Cục Viễn thám quốc gia	Nghị định số 68/2022/NĐ-CP ngày 22/9/2022 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường	Số 83 Nguyễn Chí Thanh, Đống Đa, Hà Nội	Chính sách, pháp luật, quản lý nhà nước về viễn thám, thu nhận và xử lý ảnh viễn thám	Chính sách, pháp luật, quản lý nhà nước về viễn thám, thu nhận và xử lý ảnh viễn thám	024. 71061066

PHỤ LỤC II
DANH SÁCH NGƯỜI GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP THEO VỤ VIỆC CỦA BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BTNMT ngày tháng năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường)

TT	Họ và tên	Ngày/tháng/năm sinh	Chức vụ	Đơn vị công tác	Trình độ, lĩnh vực chuyên môn được đào tạo	Thời gian hoạt động chuyên môn ở lĩnh vực được đào tạo (tính theo số tháng)	Kinh nghiệm trong hoạt động chuyên môn và hoạt động giám định tư pháp (số lượng vụ việc tham gia thực hiện giám định tư pháp)
I	LĨNH VỰC ĐẤT ĐAI						
1.	Vũ Thị Oanh	18/11/1982	Chuyên viên	Vụ Đất đai	Thạc sỹ Quản lý đất đai	19 năm	Lĩnh vực đất đai
2.	Đỗ Minh Nguyệt	28/02/1979	Thanh tra viên	Vụ Đất đai	Thạc sỹ kinh tế	19 năm	Lĩnh vực đất đai
3.	Nguyễn Đăng Duẩn	27/02/1971	Thanh tra viên chính	Phòng tiếp dân và xử lý đơn thư, Thanh tra Bộ	Thạc sỹ quản lý hành chính công, cử nhân Luật	23 năm	Đăng ký đất đai
4.	Trần Hải Quang	01/6/1971	Thanh tra viên	Phòng Giám sát và Xử lý sau thanh tra, Thanh tra Bộ	Thạc sỹ Luật	28 năm	Giá đất
II	LĨNH VỰC MÔI TRƯỜNG						
5.	Nguyễn Hồng Sơn	05/02/1978	Chuyên viên	Cục Kiểm soát ô nhiễm môi trường	Cử nhân Địa lý môi trường	16 năm	Lĩnh vực môi trường
6.	Phan Thanh Giang	16/11/1977	Chuyên viên	Cục Kiểm soát ô nhiễm môi trường	Kỹ sư công nghệ hữu cơ hóa dầu	12 năm	Lĩnh vực môi trường
7.	Nguyễn Thành Lam	24/8/1972	Chuyên viên chính	Cục Kiểm soát ô nhiễm môi trường	Thạc sỹ môi trường	12 năm	Lĩnh vực môi trường
8.	Đặng Văn Nhiệm	01/6/1985	Chuyên viên	Cục Kiểm soát ô nhiễm môi trường	Thạc sỹ Quản lý môi trường	13 năm	Lĩnh vực môi trường
9.	Phạm Quang Tuấn	25/4/1976	Chuyên viên	Cục Kiểm soát ô nhiễm môi trường	Cử nhân Luật	21 năm	Lĩnh vực môi trường
10.	Đỗ Tiến Đoàn	20/4/1977	Chuyên viên chính	Cục Kiểm soát ô nhiễm môi trường	Thạc sỹ sinh học	16 năm	Lĩnh vực môi trường
11.	Nguyễn Xuân Quang	28/3/1975	Chuyên viên chính	Cục Kiểm soát ô nhiễm môi trường	Cử nhân môi trường	18 năm	Lĩnh vực môi trường
12.	Nguyễn Thị Hồng Liễu	29/5/1979	Chuyên viên chính	Cục Kiểm soát ô nhiễm môi trường	Tiến sỹ địa chất môi trường	17 năm	Lĩnh vực môi trường
13.	Nguyễn Thị Hồng Hà	30/4/1986	Chuyên viên	Cục Kiểm soát ô nhiễm môi trường	Thạc sỹ môi trường	14 năm	Lĩnh vực môi trường
14.	Phan Thế Dương	27/12/1981	Chuyên viên	Cục Kiểm soát ô nhiễm môi trường	Thạc sỹ Kỹ thuật hóa học	14 năm	Lĩnh vực môi trường
15.	Phạm Anh Dũng	29/5/1964	Chuyên viên cao cấp	Vụ Môi trường	Thạc sỹ công nghệ môi trường	19 năm	Lĩnh vực môi trường

16.	Nguyễn Hoài Đức	04/01/1967	Chuyên viên chính	Vụ Môi trường	Thạc sỹ quản lý khoa học công nghệ; Cử nhân vật lý	35 năm	Lĩnh vực môi trường
17.	Nguyễn Trung Thuận	15/02/1978	Chuyên viên chính	Vụ Môi trường	Thạc sỹ khoa học môi trường	22 năm	Lĩnh vực môi trường
18.	Vũ Tài Huy	15/6/1987	Chuyên viên	Vụ Môi trường	Kỹ sư công nghệ hoá học	13 năm	Lĩnh vực môi trường
19.	Trần Thị Kim Tinh	03/12/1978	Chuyên viên	Phòng Sinh thái và Cảnh quan thiên nhiên, Cục Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học	Tiến sỹ Khoa học Môi trường	18 năm	Lĩnh vực bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học
20.	Phan Thị Quỳnh Lê	12/11/1986	Chuyên viên	Phòng Sinh thái và Cảnh quan thiên nhiên, Cục Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học	Tiến sỹ Khoa học Môi trường	15 năm	Lĩnh vực bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học
21.	Phạm Hạnh Nguyên	03/10/1984	Chuyên viên	Phòng Sinh thái và Cảnh quan thiên nhiên, Cục Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học	Tiến sỹ Địa lý	8 năm	Lĩnh vực bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học
22.	Đàm Thị Quỳnh Nga	13/3/1985	Chuyên viên chính	Phòng Sinh thái và Cảnh quan thiên nhiên, Cục Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học	Thạc sỹ Kinh tế Môi trường	15 năm	Lĩnh vực bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học
23.	Phạm Hoàng Việt	24/06/1981	Chuyên viên	Phòng Sinh thái và Cảnh quan thiên nhiên, Cục Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học	Cử nhân Luật, Công nghệ sinh học	18 năm	Lĩnh vực bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học
24.	Ngô Xuân Quý	13/11/1979	Chuyên viên chính	Phòng Sinh thái và Cảnh quan thiên nhiên, Cục Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học	Thạc sỹ Chính sách công và phát triển, Công nghệ sinh học	20 năm	Lĩnh vực bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học
25.	Nguyễn Thị Vân Anh	23/10/1980	Chuyên viên	Phòng Bảo tồn loài, Nguồn gen và An toàn sinh học, Cục Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học	Thạc sỹ nông nghiệp và sinh học	19 năm	Lĩnh vực bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học
26.	Lê Ngọc Hưng	10/09/1983	Chuyên viên	Phòng Bảo tồn loài, Nguồn gen và An toàn sinh học, Cục Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học	Thạc sỹ nông nghiệp và sinh học	17 năm	Lĩnh vực bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học
27.	Tạ Thị Kiều Anh	11/7/1982	Chuyên viên	Phòng Bảo tồn Loài, Nguồn gen và An toàn sinh học, Cục Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học	Thạc sỹ sinh học	19 năm	Lĩnh vực bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học
28.	Đặng Trọng Hải	29/10/1979	Điều hành phòng	Trung tâm Điều tra, Thông tin và Dữ liệu về môi trường, đa	Thạc sỹ Quản lý đất đai	23 năm	Lĩnh vực bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học

				dạng sinh học, Cục Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học			
29.	Nguyễn Anh Dũng	1/12/1982	Điều hành phòng	Trung tâm Điều tra, Thông tin và Dữ liệu về môi trường, đa dạng sinh học, Cục Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học	Thạc sĩ Kỹ thuật trắc địa	19 năm	Lĩnh vực bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học
30.	Hoàng Văn Lãm	12/01/1979	Thanh tra viên chính	Phòng Thanh tra tài nguyên và môi trường miền Bắc, Thanh tra Bộ	Thạc sỹ môi trường	10 năm	Quản lý môi trường
III	LĨNH VỰC ĐỊA CHẤT KHOÁNG SẢN						
31.	Vũ Mạnh Hào	12/11/1977	Phó Trưởng phòng	Phòng Đánh giá, thăm dò địa chất, Cục Địa chất Việt Nam	Tiến sĩ Địa chất	23 năm	Lĩnh vực địa chất
32.	Đỗ Xuân Toàn	21/9/1980	Chuyên viên	Phòng Đánh giá, thăm dò địa chất, Cục Địa chất Việt Nam	Thạc sĩ địa chất	18 năm	Lĩnh vực địa chất
33.	Nguyễn Bá Minh	19/8/1964	Trưởng phòng	Phòng Địa chất cơ bản, Cục Địa chất Việt Nam	Tiến sĩ Địa chất	37 năm	Lĩnh vực địa chất
34.	Đinh Thanh Bình	11/7/1970	Chuyên viên	Phòng Địa chất cơ bản, Cục Địa chất Việt Nam	Thạc sĩ địa chất	31 năm	Lĩnh vực địa chất
35.	Dương Ngọc Tình	14/02/1980	Trưởng phòng	Phòng Địa chất ứng dụng, Cục Địa chất Việt Nam	Tiến sĩ Địa chất	22 năm	Lĩnh vực địa chất
36.	Bùi Thúy Vân	27/3/1975	Chuyên viên chính	Phòng Địa chất ứng dụng, Cục Địa chất Việt Nam	Thạc sỹ Kỹ thuật hóa học	27 năm	Lĩnh vực địa chất
37.	Đỗ Mai Huỳnh	28/9/1973	Phó Giám đốc	Trung tâm Phân tích và Kiểm định địa chất, Cục Địa chất Việt Nam	Thạc sỹ Kỹ thuật hóa học	25 năm	Lĩnh vực phân tích, thí nghiệm địa chất
38.	Nguyễn Văn Hoàn	25/9/1980	Trưởng phòng	Kiểm định địa chất Trung tâm Phân tích và Kiểm định địa chất, Cục Địa chất Việt Nam	Thạc sỹ Địa chất	22 năm	Lĩnh vực phân tích, thí nghiệm địa chất
39.	Lại Thị Bích Thủy	03/11/1976	Trưởng phòng	Phân tích Khoáng vật Trung tâm Phân tích và Kiểm định địa chất, Cục Địa chất Việt Nam	Thạc sỹ Địa chất	23 năm	Lĩnh vực phân tích, thí nghiệm địa chất
40.	Đỗ Đức Thắng	18/7/1981	Kỹ thuật viên	Trung tâm Phân tích và Kiểm định địa chất, Cục Địa chất Việt Nam	Thạc sỹ Hóa học	20 năm	Lĩnh vực phân tích, thí nghiệm địa chất
41.	Lưu Thế Long	10/10/1980	Trưởng phòng kỹ thuật	Liên đoàn BD ĐC Miền Nam, Cục Địa chất Việt Nam	Thạc sỹ Địa chất	19 năm	Lĩnh vực địa chất - khoáng sản
42.	Nguyễn Tiến Hóa	22/12/1976	Điều tra viên tài nguyên môi trường	Liên đoàn BD ĐC Miền Nam, Cục Địa chất Việt Nam	Thạc sỹ địa vật lý	22 năm	Lĩnh vực địa vật lý
43.	Nguyễn Văn Hải	20/02/1980	Chuyên viên	Đoàn Bản đồ Địa chất 602 - Liên đoàn Bản đồ Địa chất	Thạc sỹ trắc địa	18 năm	Lĩnh vực trắc địa - Bản đồ

				miền Nam, Cục Địa chất Việt Nam			
44.	Nguyễn Thị Thu Thủy	03/12/1984	Chuyên viên	Phòng kỹ thuật - Liên đoàn Bản đồ Địa chất miền Nam, Cục Địa chất Việt Nam	Thạc sĩ Địa chất học	15 năm	Lĩnh vực địa chất - khoáng sản
45.	Đinh Quốc Tuấn	02/06/1979	Chuyên viên	Phòng kỹ thuật - Liên đoàn Bản đồ Địa chất miền Nam, Cục Địa chất Việt Nam	Cử nhân Địa vật lý	18 năm	Lĩnh vực địa vật lý
46.	Nguyễn Tiến Sơn	29 / 6/1978	Trưởng phòng	Phân tích thí nghiệm địa chất, Liên đoàn BĐ ĐC Miền Nam, Cục Địa chất Việt Nam	Thạc sỹ Địa chất	25 năm	Lĩnh vực địa chất
47.	Nguyễn Lương Thiện	21/05/1968	Điều tra viên tài nguyên môi trường	Liên đoàn BĐ ĐC Miền Nam, Cục Địa chất Việt Nam	Kỹ sư Địa chất - Khoáng sản	30 năm	Lĩnh vực địa chất - khoáng sản
48.	Nguyễn Quang Trung	01/01/1983	Phó trưởng Phòng	Liên đoàn BĐ ĐC Miền Nam, Cục Địa chất Việt Nam	Cử nhân Địa chất	18 năm	Lĩnh vực kinh tế - địa chất - khoáng sản
49.	Nguyễn Đan Vũ	16/04/1984	Chuyên viên	Phòng Kế hoạch - Tài chính - Liên đoàn Bản đồ Địa chất miền Nam, Cục Địa chất Việt Nam	Cử nhân Địa chất	15 năm	Lĩnh vực địa chất - khoáng sản
50.	Phạm Thế Tài	20/08/1977	Phó Đoàn trưởng	Đoàn Bản đồ Địa chất 601, Liên đoàn BĐ ĐC Miền Nam, Cục Địa chất Việt Nam	Thạc sỹ Địa chất	20 năm	Lĩnh vực địa chất - khoáng sản
51.	Trần Văn Nam	02/08/1981	Chuyên viên	Đoàn Bản đồ Địa chất 601, Liên đoàn BĐ ĐC Miền Nam, Cục Địa chất Việt Nam	Thạc sỹ Địa chất	15 năm	Lĩnh vực địa chất - khoáng sản
52.	Trần Văn Toàn	16/10/1980	Chuyên viên	Đoàn Bản đồ Địa chất 601, Liên đoàn BĐ ĐC Miền Nam, Cục Địa chất Việt Nam	Kỹ sư Địa chất Công trình - Địa kỹ thuật	18 năm	Lĩnh vực địa chất công trình - Địa kỹ thuật
53.	Nguyễn Viết Lâm	09/09/1992	Chuyên viên	Đoàn Bản đồ Địa chất 601, Liên đoàn BĐ ĐC Miền Nam, Cục Địa chất Việt Nam	Kỹ sư Địa chất	7 năm	Lĩnh vực địa chất - khoáng sản
54.	Lâm Tấn Phát	04/05/1986	Chuyên viên	Đoàn Bản đồ Địa chất 601, Liên đoàn BĐ ĐC Miền Nam, Cục Địa chất Việt Nam	Kỹ sư Địa chất Khoáng sản	13 năm	Lĩnh vực địa chất - khoáng sản
55.	Nguyễn Mai Phúc Lợi	01/05/1984	Phó Đoàn trưởng	Đoàn Bản đồ Địa chất 602, Liên đoàn BĐ ĐC Miền Nam, Cục Địa chất Việt Nam	Thạc sỹ Kỹ thuật địa chất	15 năm	Lĩnh vực địa chất - khoáng sản
56.	Trần Quang Vinh	30/04/1979	Chuyên viên	Đoàn Bản đồ Địa chất 602, Liên đoàn BĐ ĐC Miền Nam, Cục Địa chất Việt Nam	Cử nhân Địa chất	17 năm	Lĩnh vực địa chất - khoáng sản

57.	Lê Hữu Mạnh	02/06/1985	Chuyên viên	Đoàn Bản đồ Địa chất 602, Liên đoàn BĐ ĐC Miền Nam, Cục Địa chất Việt Nam	Cử nhân Địa chất	14 năm	Lĩnh vực địa chất - khoáng sản
58.	Nguyễn Công Thuận	26/02/1966	Phó Liên đoàn trưởng	Liên đoàn BĐ ĐC Miền Bắc, Cục Địa chất Việt Nam	Tiến sĩ Địa chất	37 năm	Lĩnh vực địa chất
59.	Vũ Xuân Lực	03/9/1965	Trưởng phòng kỹ thuật	Liên đoàn BĐ ĐC Miền Bắc, Cục Địa chất Việt Nam	Tiến sĩ Địa chất	36 năm	Lĩnh vực địa chất
60.	Nguyễn Phương Đông	28/5/1973	Đoàn trưởng	Liên đoàn BĐ ĐC Miền Bắc, Cục Địa chất Việt Nam	Thạc sĩ địa chất	27 năm	Lĩnh vực địa chất
61.	Nguyễn Thế Trung	24/6/1968	Phó Liên đoàn trưởng	Liên đoàn địa chất Tây Bắc, Cục Địa chất Việt Nam	Thạc sĩ địa chất	34 năm	Lĩnh vực địa chất
62.	Phạm Ngọc Thạch	22/11/1972	Phó trưởng phòng kỹ thuật	Liên đoàn địa chất Tây Bắc, Cục Địa chất Việt Nam	Thạc sĩ địa chất	30 năm	Lĩnh vực địa chất
63.	Nguyễn Minh	16/5/1966	Trưởng phòng kỹ thuật	Liên đoàn địa chất Tây Bắc, Cục Địa chất Việt Nam	Thạc sĩ địa chất	34 năm	Lĩnh vực địa chất
64.	Nguyễn Quang Huy	01/7/1983	Đoàn trưởng	Liên đoàn địa chất Tây Bắc, Cục Địa chất Việt Nam	Thạc sĩ địa chất	17 năm	Lĩnh vực địa chất
65.	Nguyễn Văn Luận	10/11/1989	Phó Đoàn trưởng	Liên đoàn địa chất Tây Bắc, Cục Địa chất Việt Nam	Thạc sĩ địa chất	11 năm	Lĩnh vực địa chất
66.	Lê Công Thuận	24/3/1981	Đoàn trưởng	Liên đoàn địa chất Tây Bắc, Cục Địa chất Việt Nam	Thạc sĩ địa chất	16 năm	Lĩnh vực địa chất
67.	Nguyễn Cao Cường	22/10/1984	Điều tra viên tài nguyên môi trường	Liên đoàn địa chất Tây Bắc, Cục Địa chất Việt Nam	Thạc sĩ trắc địa	14 năm	Lĩnh vực địa chất
68.	Trần Văn Quý	11/6/1971	Phó Liên đoàn trưởng	Liên đoàn địa chất Đông Bắc, Cục Địa chất Việt Nam	Thạc sĩ địa chất	31 năm	Lĩnh vực địa chất
69.	Nguyễn Hữu Đồng	28/11/1985	Phó Phòng kỹ thuật	Liên đoàn địa chất Đông Bắc, Cục Địa chất Việt Nam	Thạc sĩ địa chất	15 năm	Lĩnh vực địa chất
70.	Nguyễn Thành Chung	05/9/1977	Phó đoàn trưởng	Liên đoàn địa chất Đông Bắc, Cục Địa chất Việt Nam	Thạc sĩ địa chất	25 năm	Lĩnh vực địa chất
71.	Trần Minh Quang	12/9/1972	Phó trưởng phòng kỹ thuật	Liên đoàn địa chất Đông Bắc, Cục Địa chất Việt Nam	Thạc sĩ địa chất	26 năm	Lĩnh vực địa chất
72.	Phạm Văn Hiệp	23/12/1982	Điều tra viên tài nguyên môi trường	Liên đoàn địa chất Đông Bắc, Cục Địa chất Việt Nam	Kỹ sư địa chất	20 năm	Lĩnh vực địa chất
73.	Phùng Văn Kiên	04/12/1984	Điều tra viên tài nguyên môi trường	Liên đoàn địa chất Đông Bắc, Cục Địa chất Việt Nam	Kỹ sư địa chất	17 năm	Lĩnh vực địa chất
74.	Nguyễn Đình Nhất	07/04/1987	Điều tra viên tài nguyên môi trường	Liên đoàn địa chất Đông Bắc, Cục Địa chất Việt Nam	Thạc sỹ kỹ thuật địa chất	13 năm	Lĩnh vực địa chất
75.	Hồ Hải Anh	15/3/1988	Phó phòng kỹ thuật	Liên đoàn địa chất Bắc Trung Bộ, Cục Địa chất Việt Nam	Thạc sĩ địa chất	14 năm	Lĩnh vực địa chất
76.	Nguyễn Văn Phổ	03/8/1988	Trưởng phòng kỹ thuật	Liên đoàn địa chất Bắc Trung Bộ, Cục Địa chất Việt Nam	Thạc sĩ địa chất	13 năm	Lĩnh vực địa chất

77.	Đinh Trọng Tường	03/11/1988	Đoàn trưởng	Liên đoàn địa chất Bắc Trung Bộ, Cục Địa chất Việt Nam	Thạc sĩ địa chất	12 năm	Lĩnh vực địa chất
78.	Hà Trí Dũng	18/07/1980	Phó Đoàn trưởng	Liên đoàn địa chất Bắc Trung Bộ, Cục Địa chất Việt Nam	Thạc sĩ Địa chất	21 năm	Lĩnh vực địa chất
79.	Phạm Đình Chiến	15/03/1991	Điều tra viên tài nguyên môi trường	Liên đoàn địa chất Bắc Trung Bộ, Cục Địa chất Việt Nam	Thạc sĩ Địa chất	9 năm	Lĩnh vực địa chất
80.	Trần Mạnh Tú	10/12/1990	Điều tra viên tài nguyên môi trường	Liên đoàn địa chất Bắc Trung Bộ, Cục Địa chất Việt Nam	Kỹ sư Kỹ thuật địa chất	6 năm	Lĩnh vực địa chất
81.	Phan Thanh Nghị	02/02/1983	Phó Liên đoàn trưởng	Liên đoàn địa chất Trung Trung Bộ, Cục Địa chất Việt Nam	Thạc sĩ địa chất	21 năm	Lĩnh vực địa chất
82.	Nguyễn Mạnh Hải	06/8/1978	Phòng Kỹ thuật	Liên đoàn địa chất Trung Trung Bộ, Cục Địa chất Việt Nam	Thạc sĩ địa chất	24 năm	Lĩnh vực địa chất
83.	Nguyễn Thanh Bình	09/03/1979	Trưởng phòng Phân tích thí nghiệm	Liên đoàn địa chất Trung Trung Bộ, Cục Địa chất Việt Nam	Thạc sĩ địa chất	22 năm	Lĩnh vực phân tích, thí nghiệm địa chất
84.	Triệu Trung Kiên	05/12/1985	Điều tra viên tài nguyên môi trường	Liên đoàn địa chất Trung Trung Bộ, Cục Địa chất Việt Nam	Thạc sĩ địa chất	15 năm	Lĩnh vực địa chất
85.	Lê Thành Huy	10/04/1985	Điều tra viên tài nguyên môi trường	Liên đoàn địa chất Trung Trung Bộ, Cục Địa chất Việt Nam	Thạc sĩ địa chất	17 năm	Lĩnh vực địa chất
86.	Phạm Trọng Nghĩa	10/10/1985	Điều tra viên tài nguyên môi trường	Liên đoàn địa chất Trung Trung Bộ, Cục Địa chất Việt Nam	Thạc sĩ địa chất	15 năm	Lĩnh vực địa chất
87.	Trần Hiến Vinh	03/10/1995	Điều tra viên tài nguyên môi trường	Liên đoàn địa chất Trung Trung Bộ, Cục Địa chất Việt Nam	Kỹ sư Địa chất	7 năm	Lĩnh vực địa chất
88.	Trần Văn Quân	10/09/1986	Điều tra viên tài nguyên môi trường	Liên đoàn địa chất Trung Trung Bộ, Cục Địa chất Việt Nam	Kỹ sư trắc địa	16 năm	Lĩnh vực địa chất
89.	Nguyễn Quốc Chiến	30/07/1983	Điều tra viên tài nguyên môi trường	Liên đoàn địa chất Trung Trung Bộ, Cục Địa chất Việt Nam	Thạc sĩ địa chất	17 năm	Lĩnh vực địa chất
90.	Lê Duy Nguyên	10/5/1974	Phó Liên đoàn trưởng	Liên đoàn Interrgeo	Thạc sĩ địa chất	27 năm	Lĩnh vực địa chất
91.	Hà Xuân Bính	19/12/1969	Trưởng phòng kỹ thuật	Liên đoàn Interrgeo	Thạc sĩ địa chất	19 năm	Lĩnh vực địa chất
92.	Bùi Viết Sáng	02/8/1978	Đoàn trưởng Đoàn Interrgeo 6	Liên đoàn Interrgeo	Thạc sĩ địa chất	22 năm	Lĩnh vực địa chất
93.	Nguyễn Đắc Sơn	18/4/1969	Phó Liên đoàn trưởng	Liên đoàn địa chất xạ hiếm	Thạc sĩ địa chất	33 năm	Lĩnh vực địa chất
94.	Hoàng Văn Dũng	15/4/1980	Trưởng phòng kỹ thuật	Liên đoàn địa chất xạ hiếm	Thạc sĩ địa chất	19 năm	Lĩnh vực địa chất
95.	Đỗ Quốc Hùng	14/01/1979	Trưởng phòng phân tích thí nghiệm	Liên đoàn địa chất xạ hiếm	Thạc sĩ Kỹ thuật hóa học	21 năm	Lĩnh vực phân tích, thí nghiệm địa chất
96.	Kiều Huỳnh Phương	15/3/1981	Phó Liên đoàn trưởng	Liên đoàn vật lý địa chất	Thạc sĩ địa vật lý	18 năm	Lĩnh vực địa chất
97.	Nguyễn Văn Sang	06/6/1976	Phó phòng Kỹ thuật	Liên đoàn vật lý địa chất	Thạc sĩ địa vật lý	22 năm	Lĩnh vực địa chất
98.	Phạm Quang Hưng	22/4/1987	Đoàn trưởng đoàn mặt đất	Liên đoàn vật lý địa chất	Thạc sĩ địa chất	12 năm	Lĩnh vực địa chất

99.	Lê Hồng Lưu	19/7/1967	Chuyên viên chính	Phòng Kiểm soát hoạt động khoáng sản, Cục Khoáng sản Việt Nam	Thạc sỹ Trắc địa	35 năm	Lĩnh vực Trắc địa
100.	Nguyễn Anh Tuấn	14/4/1969	Chuyên viên chính	Phòng Kiểm soát hoạt động khoáng sản, Cục Khoáng sản Việt Nam	Tiến sĩ Địa chất	11 năm	Lĩnh vực địa chất
101.	Phạm Thị Thanh	28/8/1975	Chuyên viên chính	Phòng Kiểm soát hoạt động khoáng sản, Cục Khoáng sản Việt Nam	Thạc sỹ Địa chất	27 năm	Lĩnh vực địa chất
102.	Lê Văn Mạnh	23/9/1979	Chuyên viên	Phòng Kiểm soát hoạt động khoáng sản, Cục Khoáng sản Việt Nam	Tiến sỹ Khai thác mỏ	21 năm	Lĩnh vực Khai thác mỏ
103.	Phí Kiều Hưng	20/7/1978	Chuyên viên	Phòng Kiểm soát hoạt động khoáng sản, Cục Khoáng sản Việt Nam	Thạc sỹ Kỹ thuật Địa chất	23 năm	Quản lý nhà nước về khoáng sản
104.	Trần Đại Dũng	15/8/1981	Chuyên viên	Phòng Kiểm soát hoạt động khoáng sản, Cục Khoáng sản Việt Nam	Thạc sỹ kỹ thuật địa chất	20 năm	Lĩnh vực Địa chất
105.	Lưu Ngọc Thành	22/7/1980	Chuyên viên	Phòng Kiểm soát hoạt động khoáng sản, Cục Khoáng sản Việt Nam	Thạc sỹ Khai thác mỏ	19 năm	Lĩnh vực Khai thác mỏ
106.	Bùi Tuấn Anh	10/3/1988	Chuyên viên	Phòng Kiểm soát hoạt động khoáng sản, Cục Khoáng sản Việt Nam	Ths. Tuyển Khoáng	12 năm	Quản lý nhà nước về khoáng sản
107.	Bùi Xuân Tiến	08/6/1986	Chuyên viên	Phòng Thẩm định hồ sơ hoạt động khoáng sản, Cục Khoáng sản Việt Nam	Thạc sỹ Khai thác mỏ	12 năm	Lĩnh vực Khai thác mỏ
108.	Nguyễn Minh Thắng	18/12/1984	Chuyên viên	Phòng Thẩm định hồ sơ hoạt động khoáng sản, Cục Khoáng sản Việt Nam	Thạc sỹ Khai thác mỏ	6 năm	Lĩnh vực Khai thác mỏ
109.	Quách Đức Điệp	03/11/1979	Phó Trưởng phòng	Phòng Kế hoạch - Tài chính và Khoáng sản, Cục Khoáng sản Việt Nam	Thạc sỹ quản lý kinh tế	12 năm	Kinh tế khoáng sản
110.	Trần Đăng Khoa	23/6/1978	Chuyên viên chính	Phòng Kế hoạch - Tài chính và Khoáng sản, Cục Khoáng sản Việt Nam	Thạc sỹ khoa học (địa chất khoáng sản và thăm dò)	10 năm	Kinh tế khoáng sản
111.	Lê Thị Thanh Nhân	27/10/1987	Chuyên viên	Phòng Kế hoạch - Tài chính và Khoáng sản, Cục Khoáng sản Việt Nam	Thạc sỹ kỹ thuật địa chất	9 năm	Kinh tế khoáng sản
112.	Đặng Quốc Tiến	04/4/1979	Phó Chi Cục trưởng	Chi cục Khoáng sản miền Trung, Cục Khoáng sản Việt	Tiến sỹ Địa chất	21 năm	Lĩnh vực Địa chất

				Nam, Cục Khoáng sản Việt Nam			
113.	Trần Hoàng Vũ	29/10/1985	Chuyên viên	Chi cục Khoáng sản miền Trung, Cục Khoáng sản Việt Nam	Thạc sỹ Địa chất	15 năm	Lĩnh vực Địa chất
114.	Đặng Thái Sơn	24/01/1984	Chuyên viên	Chi cục Khoáng sản miền Trung, Cục Khoáng sản Việt Nam	Kỹ sư trắc địa	15 năm	Lĩnh vực Trắc địa
115.	Lê Đỗ Trí	16/6/1972	Chuyên viên	Chi cục Khoáng sản miền Nam, Cục Khoáng sản Việt Nam	Tiến sỹ Địa chất	29 năm	Lĩnh vực Địa chất
116.	Hoàng Văn Dũng	20/5/1985	Chuyên viên	Chi cục Khoáng sản miền Nam, Cục Khoáng sản Việt Nam	Thạc sỹ Khai thác mỏ	15 năm	Lĩnh vực Khai thác mỏ
117.	Nguyễn Đại Trung	22/5/1970	Viên chức	Viện Khoa học Địa chất và Khoáng sản	Tiến sỹ Môi trường đất và nước	27 năm	Lĩnh vực địa chất - khoáng sản
118.	Nguyễn Thành Long	08/11/1974	Viên chức	Viện Khoa học Địa chất và Khoáng sản	Tiến sỹ Địa chất môi trường	21 năm	Lĩnh vực địa chất - khoáng sản
119.	Nguyễn Trọng Hiền	14/6/1967	Viên chức	Viện Khoa học Địa chất và Khoáng sản	Kỹ sư địa chất thủy văn - địa chất công trình	27 năm	Lĩnh vực địa chất - khoáng sản
120.	Nguyễn Thanh Tùng	01/11/1971	Viên chức	Viện Khoa học Địa chất và Khoáng sản	Tiến sỹ Địa chất	27 năm	Lĩnh vực địa chất - khoáng sản
121.	Nguyễn Văn Nam	01/3/1968	Viên chức	Viện Khoa học Địa chất và Khoáng sản	Tiến sỹ Địa chất	31 năm	Lĩnh vực địa chất - khoáng sản
IV	LĨNH VỰC BIỂN VÀ HẢI ĐẢO						
122.	Đinh Quang Nhã	23/5/1982	Chuyên viên chính	Phòng Quản lý khai thác biển và hải đảo	Thạc sỹ môi trường	11 năm	Lĩnh vực biển và hải đảo
V	LĨNH VỰC KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN						
123.	Nguyễn Nam Dương	05/5/1970	Vụ trưởng	Vụ Quản lý mạng lưới khí tượng thủy văn, Tổng cục Khí tượng Thủy văn	Thạc sỹ kinh tế	21 năm	Lĩnh vực khí tượng thủy văn
124.	Trần Quang Năng	03/9/1984	Phó Vụ trưởng	Vụ Quản lý dự báo khí tượng thủy văn, Tổng cục Khí tượng Thủy văn	Thạc sỹ Khí tượng và Khí hậu học	17 năm	Lĩnh vực khí tượng thủy văn
125.	Nguyễn Thị Thu Trang	21/9/1980	Chuyên viên	Vụ Quản lý dự báo khí tượng thủy văn, Tổng cục Khí tượng Thủy văn	Thạc sỹ Thủy văn học	20 năm	Lĩnh vực khí tượng thủy văn
126.	Vũ Văn Mây	02/03/1968	Chuyên viên chính	Vụ Quản lý mạng lưới khí tượng thủy văn, Tổng cục Khí tượng Thủy văn	Thạc sỹ hành chính công	29 năm	Lĩnh vực khí tượng thủy văn

127.	Nguyễn Thanh Tùng	16/11/1983	Chuyên viên	Văn phòng Tổng cục khí tượng thủy văn, Tổng cục Khí tượng Thủy văn	Thạc sỹ Thủy văn học	17 năm	Lĩnh vực khí tượng thủy văn
VI	LĨNH VỰC BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU						
128.	Lương Quang Huy	08/4/1977	Trưởng phòng	Phòng Giám nhẹ phát thải khí nhà kính và Bảo vệ tầng ô-dôn, Cục Biến đổi khí hậu	Tiến sỹ Khoa học môi trường	24 năm	Lĩnh vực biến đổi khí hậu
129.	Nguyễn Văn Minh	08/02/1981	Trưởng phòng	Phòng Kinh tế và Thông tin biến đổi khí hậu Cục Biến đổi khí hậu	Thạc sỹ Biến đổi khí hậu	18 năm	Lĩnh vực biến đổi khí hậu
VII	LĨNH VỰC ĐO ĐẠC VÀ BẢN ĐỒ						
130.	Lưu Văn Giang	10/02/1968	Trưởng phòng	Cục Đo đạc, Bản đồ và Thông tin địa lý Việt Nam	Thạc sỹ Bản đồ	32 năm	Lĩnh vực đo đạc và bản đồ
131.	Trần Anh Tuấn	23/9/1979	Trưởng phòng	Cục Đo đạc, Bản đồ và Thông tin địa lý Việt Nam	Thạc sỹ Địa chính	23 năm	Lĩnh vực đo đạc và bản đồ
132.	Nguyễn Đại Đồng	24/02/1964	Phó Trưởng phòng	Cục Đo đạc, Bản đồ và Thông tin địa lý Việt Nam	Tiến sỹ Trắc địa	33 năm	Lĩnh vực đo đạc và bản đồ
133.	Nguyễn Hải Ninh	05/4/1972	Chuyên viên	Cục Đo đạc, Bản đồ và Thông tin địa lý Việt Nam	Tiến sỹ Trắc địa	29 năm	Lĩnh vực đo đạc và bản đồ
134.	Đỗ Công Hiếu	06/09/1980	Chuyên viên	Cục Đo đạc, Bản đồ và Thông tin địa lý Việt Nam	Kỹ sư trắc địa,	21 năm	Lĩnh vực đo đạc và bản đồ
135.	Bùi Đăng Quang	11/01/1979	Giám đốc	Trung tâm Kiểm định chất lượng sản phẩm đo đạc và bản đồ- Cục Đo đạc, Bản đồ và Thông tin địa lý Việt Nam	Tiến sỹ Trắc địa	22 năm	Lĩnh vực đo đạc và bản đồ
136.	Nguyễn Đức Hùng	07/08/1978	Phó Giám đốc	Trung tâm Kiểm định chất lượng sản phẩm đo đạc và bản đồ- Cục Đo đạc, Bản đồ và Thông tin địa lý Việt Nam	Kỹ sư trắc địa	23 năm	Lĩnh vực đo đạc và bản đồ
137.	Trần Anh Tuấn	21/02/1978	Viên chức	Trung tâm Kiểm định chất lượng sản phẩm đo đạc và bản đồ- Cục Đo đạc, Bản đồ và Thông tin địa lý Việt Nam	Thạc sỹ Kỹ thuật Trắc địa	23 năm	Lĩnh vực đo đạc và bản đồ
138.	Nguyễn Tuấn Anh	16/7/1982	Viên chức	Trung tâm Kiểm định chất lượng sản phẩm đo đạc và bản đồ - Cục Đo đạc, Bản đồ và Thông tin địa lý Việt Nam	Thạc sỹ Kỹ thuật Trắc địa	18 năm	Lĩnh vực đo đạc và bản đồ
139.	Đỗ Thị Hoài	05/6/1976	Giám đốc Trung tâm triển khai công nghệ đo đạc và bản đồ	Viện Khoa học Đo đạc và Bản đồ	Tiến sỹ Kỹ thuật trắc địa bản đồ	23 năm	Lĩnh vực đo đạc và bản đồ

140.	Lại Văn Thủy	04/4/1968	Trưởng Phòng Kế hoạch - Tài chính	Viện Khoa học Đo đạc và Bản đồ	Tiến sỹ Kỹ thuật trắc địa bản đồ	35 năm	Lĩnh vực đo đạc và bản đồ
VIII	LĨNH VỰC TÀI NGUYÊN NƯỚC						
141.	Ngô Chí Hưởng	22/02/1968	Trưởng phòng	Phòng Lưu vực sông Bắc Trung Bộ, Cục Quản lý tài nguyên nước	Thạc sỹ tài nguyên nước	23 năm	Lĩnh vực tài nguyên nước
142.	Lê Thị Việt Hoa	12/7/1968	Trưởng phòng	Phòng Lưu vực sông Mê Công, Cục Quản lý tài nguyên nước	Tiến sỹ Môi trường tự nhiên	30 năm	Lĩnh vực tài nguyên nước
143.	Nguyễn Hồng Hiếu	02/5/1977	Phó Cục trưởng	Cục Quản lý tài nguyên nước	Thạc sỹ Địa chất Thủy văn	21 năm	Lĩnh vực tài nguyên nước
144.	Nguyễn Văn Nghĩa	20/8/1978	Trưởng phòng	Phòng Lưu vực sông Đông Nam Bộ, Cục Quản lý tài nguyên nước	Thạc sỹ Địa chất Thủy văn	21 năm	Lĩnh vực tài nguyên nước
145.	Nguyễn Thị Phương Hoa	23/8/1982	Trưởng phòng	Phòng Lưu vực sông Nam Trung Bộ, Cục Quản lý tài nguyên nước	Thạc sỹ Thủy văn học	18 năm	Lĩnh vực tài nguyên nước
IX	LĨNH VỰC VIỄN THÁM						
146.	Chu Hải Tùng	12/6/1968	Phó Cục trưởng	Cục Viễn thám quốc gia	Tiến sỹ Trắc địa ảnh viễn thám	21 năm	Lĩnh vực viễn thám
147.	Đặng Thị Liên	16/3/1974	Giám đốc Trung tâm Thông tin và Dữ liệu viễn thám	Cục Viễn thám quốc gia	Cục Viễn thám quốc gia	16 năm	Lĩnh vực viễn thám